TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/KDTM-ST
Ngày: 15-7-2020
(V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu

2. Ông Dương Văn Quản

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Tâm Nhân, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2020/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần CT VN.

Địa chỉ: Số 108 đường THĐ, Quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP CT VN; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên K, chức vụ: Nhân viên quản lý nợ; Có mặt.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP CT VN – chi nhánh tỉnh Tây Ninh; Số 247 đường 30/4, Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962; Vắng mặt.

Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1967; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: đường CMTT, khu phố NP, phường NT, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án đại diện của ngân hàng TMCP CT VN trình bày:

Ngày 08-01-2015, Ngân hàng TMCP CT VN, Chi nhánh Tây Ninh (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Phạm Thị Mỹ L có ký Hợp đồng tín dụng số 0000221/2015-HĐTD/NHCT 660 vay vốn ngắn hạn số tiền 700.000.000 đồng, mục đích vay vốn để thanh toán chi phí mua bán vật liệu xây dựng và san lắp mặt bằng, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm và lãi suất được điều chỉnh mỗi tháng một lần, lãi trả vào ngày 08 tây hàng tháng theo định kỳ một tháng, thời hạn vay là một năm hạn trả nợ ngày 12-01-2016. Ông H, bà L đã trả được 85.000.000 đồng tiền gốc. Hiện tại, ông H và bà L còn nợ Ngân hàng 615.000.000 đồng tiền gốc.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm có: Hợp đồng thế chấp bất động sản số 15020007 ngày 08-01-2015, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 1102 m^2 thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ 32, đất tọa lạc tại ấp Ninh Phước, xã Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh (nay là khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh và nhà ở cấp III diện tích xây dựng 179,20 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BE 468554 do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) cấp ngày 06-6-2012 đứng tên ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L đứng tên chủ sử dụng đất. Hợp đồng thế chấp đã được Công chứng tại văn phòng Công chứng Lương Tâm Thanh vào ngày 09-01-2015 và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Tây Ninh – tỉnh Tây Ninh.

Ông H, bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 08-9-2015. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở và có cho ông, bà gia hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông, bà vẫn không thực hiện.

Nay Ngân hàng TMCP CT VN khởi kiện yêu cầu ông H, bà L trả cho Ngân hàng TMCP CT VN – chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền 1.132.412.181 đồng; trong đó số tiền nợ gốc 615.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 14-7-2020 lãi trong hạn là 354.217.847 đồng, lãi quá hạn là 163.194.334 đồng. Và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất, lãi quá hạn trên dư nợ gốc từ ngày 16-7-2020 cho đến khi ông H, bà L trả hết nợ.

* Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L có văn bản trình bày ý kiến ngày 05-5-2020:

Bà L xác nhận có nợ Ngân hàng TMCP CT VN – chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền gốc là 650.000.000 đồng. Hiện nay, do hoàn cảnh khó khăn nên công việc của bà và ông H không ổn định nên xin hòa giải với Ngân hàng cho thêm thời gian trả nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông H không đến Tòa án để làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 292, Điều 299 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP CT VN về việc tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP CT VN 615.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật. Ông H, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP CT VN khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng đối với ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L; cùng địa chỉ cư trú: Số 12, hẻm 105 đường Cách mạng tháng Tám, khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 1, Điều 30; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 08-01-2015, giữa Ngân hàng và vợ chồng ông H, bà L ký Hợp đồng tín dụng số: 0000221/2015-HĐTD/NHCT 660 vay vốn ngắn hạn số tiền 700.000.000 đồng, mục đích vay vốn để thanh toán chi phí mua bán vật liệu xây dựng và san lắp mặt bằng, lãi suất vay tại thời điểm ký hợp đồng là 10,5%/năm và lãi suất được điều chỉnh mỗi tháng một lần, lãi trả vào ngày 08 tây hàng tháng theo định kỳ một tháng, thời hạn vay là một năm hạn trả nợ ngày 08-01-2016. Ông H, bà L trả được 85.000.000 đồng tiền gốc. Hiện tại, ông H và bà L còn nợ Ngân hàng 615.000.000 đồng tiền.

Theo Hợp đồng tín dụng giữa ông H, bà L và Ngân hàng thỏa thuận trả tiền gốc vào ngày 08-01-2016 và tiền lãi vào ngày 8 tây hàng tháng theo định kỳ một tháng, tuy nhiên đến nay ông H, bà L chỉ trả được 85.000.000 đồng tiền gốc và vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 08-9-2015 làm ảnh hưởng đến quyền lợi, ích hợp pháp của Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông H, bà L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại 615.000.000 đồng gốc và nợ lãi tính đến ngày 14-7-2020 lãi trong hạn là 354.217.847 đồng, lãi quá hạn là 163.194.334 đồng.

Ngân hàng tự nguyện không yêu cầu tính lãi đối với ông H, bà L ngày 15-7-2020 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2] Khi vay ông H, bà L có tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 15020007 ngày 08-01-2015, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 1102 m^2 thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ 32, đất tọa lạc tại ấp Ninh Phước, xã Ninh Thạnh, thị xã Tây Ninh (nay là khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh và nhà ở cấp III diện tích xây dựng 179,2 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BE 468554 do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) cấp ngày 06-6-2012 đứng tên ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L đứng tên chủ sử dụng đất. Hợp đồng thế chấp đã được Công chứng tại văn phòng Công chứng Lương Tâm Thanh vào ngày 09-01-2015 và đăng ký giao dịch bảo đảm cùng ngày tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Tây Ninh – tỉnh Tây Ninh đúng quy

định pháp luật.

[3] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*".

Hội đồng xét xử xét thấy tính chất, các tình tiết, sự kiện pháp lý trong vụ án này tương tự như các tình tiết, sự kiện pháp lý trong án lệ. Vì vậy, cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để xác định nghĩa vụ chậm thi hành án.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L phải nộp 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trả lại cho Ngân hàng TMCP CT VN, Chi nhánh Tây Ninh.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Ngân hàng không phải chịu án phí.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 292, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần CT VN đối với ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L.

Buộc bà ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần CT VN – chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền 1.132.412.181 (Một tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, bốn trăm mười hai nghìn, một trăm tám mươi mốt) đồng; trong đó số tiền nợ gốc 615.000.000 (Sáu trăm mười lăm triệu) đồng và nợ lãi tính đến ngày 14-7-2020 lãi trong hạn là 354.217.847 (Ba trăm năm mươi bốn triệu, hai trăm mười bảy nghìn, tám trăm bốn mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là 163.194.334 (Một trăm sáu mươi ba triệu, một trăm chín mươi bốn nghìn, ba trăm ba mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 15020007 ngày 08-01-2015, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 1102 m^2 thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ 32, đất tọa lạc tại ấp NP, xã NT, thị xã Tây Ninh (nay là khu phố NP, phường NT, thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh và nhà ở cấp III diện tích xây dựng 179,2 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BE 468554 do UBND thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) cấp ngày 06-6-2012 đứng tên ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L đứng tên chủ sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L phải nộp 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh trả lại cho Ngân hàng TMCP CT VN - Chi nhánh Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu án phí số tiền 45.972.365 (Bốn mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm sáu mươi lăm) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần CT VN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần CT VN – chi nhánh tỉnh Tây Ninh số tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp 22.846.000 (Hai mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng tại biên lai thu số 0002344 ngày 03-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Linh Phi